

Số:17/KHCL-PTDTNTTHCS.MX

Mỹ Xuyên, ngày 11 tháng 3 năm 2019

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**  
**PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG 2015 -2020 VÀ TẦM NHÌN**  
**ĐẾN NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS MỸ XUYÊN**

Trường PTDTNT THCS Mỹ Xuyên, được thành lập từ năm 1998, trải qua mười lăm năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Xuyên, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm của thầy và trò trường PTDTNT THCS Mỹ Xuyên đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư khá đầy đủ. Phòng học, phòng chức năng phòng bộ môn với trang thiết bị đầy đủ. Khu vui chơi, khu luyện tập TDTT, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường tiến tới xây dựng trường học thân thiện, trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Đội ngũ của trường: Ban giám hiệu nhà trường đều có trình độ trên chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 tầm nhìn 2025 nói riêng và kế hoạch chiến lược phát triển của các nhà trường trong toàn ngành nói chung có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT góp phần thực hiện chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo đất nước. Cùng với các nhà trường xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo huyện phát triển ổn định, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của huyện của tỉnh và đất nước nói chung.

# I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG – ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

## 1. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG:

### 1.1. Đội ngũ cán bộ giáo viên năm học

| Thời gian |           | Tổng số | Số lượng | Nữ | Thạc sỹ | Đại học | Cao đẳng | Đảng Viên |
|-----------|-----------|---------|----------|----|---------|---------|----------|-----------|
| (9/2015)  | Quản lý   | 36      | 3        | 1  | 0       | 3       |          | 3         |
|           | Giáo viên |         | 22       | 13 | 0       | 21      |          | 11        |
|           | Nhân viên |         | 11       | 10 | 0       | 2       |          | 1         |

|                | Số lượng | Trình độ Trên chuẩn | Trình độ chuẩn | Đảng viên |
|----------------|----------|---------------------|----------------|-----------|
| Tổ KH Tự nhiên | 12       | 12                  | 0              | 7         |
| Tổ KH Xã hội   | 13       | 13                  | 0              | 7         |
| Tổ Văn phòng   | 11       | 2                   | 3              | 1         |

### 1.2. Học sinh

|                      | Năm học 2013-2014 | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 |
|----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Tổng số.             | 242               | 238               | 244               | 261               | 253               |
| - Khối lớp 6         | 64                | 64                | 70                | 70                | 65                |
| - Khối lớp 7         | 59                | 63                | 63                | 70                | 66                |
| - Khối lớp 8         | 61                | 54                | 60                | 62                | 63                |
| - Khối lớp 9         | 58                | 57                | 51                | 59                | 59                |
| Nữ                   | 125               | 125               | 132               | 145               | 138               |
| Dân tộc              | 242               | 238               | 243               | 259               | 249               |
| Đối tượng chính sách | 242               | 238               | 244               | 261               | 253               |
| Khuyết tật           | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 |

|                                       |      |       |       |      |      |
|---------------------------------------|------|-------|-------|------|------|
| Tuyển mới                             | 64   | 64    | 70    | 70   | 70   |
| Lưu ban                               | 0    | 0     | 0     | 0    | 0    |
| Bỏ học                                | 2    | 2     | 0     | 0    | 2    |
| Học 2 buổi/ngày                       | 242  | 238   | 244   | 261  | 253  |
| Bán trú                               | 0    | 0     | 0     | 0    | 0    |
| Nội trú                               | 242  | 238   | 244   | 261  | 253  |
| Tỷ lệ bình quân HS/lớp                | 30,5 | 30,5  | 30,5  | 30,5 | 30,5 |
| Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi             |      | 100%  | 100%  | 100% | 100% |
| - Nữ                                  |      | 48,8% | 54,1% |      |      |
| - Dân tộc                             | 0    | 0     | 0     | 0    | 0    |
| Tổng số HS HT chương trình L9/TN THCS | 58   | 57    | 51    | 59   | 59   |
| - Nữ                                  | 30   | 29    | 24    | 31   | 31   |
| - Dân tộc                             | 58   | 56    | 49    | 59   | 59   |
| Tổng số HS giỏi cấp tỉnh              | 0    | 1     | 1     | 0    | 3    |
| Tổng số HS giỏi cấp QG                | 0    | 0     | 0     | 0    | 0    |
| Tỷ lệ chuyển cấp                      | 0    | 0     | 0     | 0    | 0    |

**Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây:  
Hạnh kiểm**

| Năm học     | Tổng số HS | XL Tốt |       | XL Khá |      | XL TB |      | XL Yếu |   |
|-------------|------------|--------|-------|--------|------|-------|------|--------|---|
|             |            | SL     | %     | SL     | %    | SL    | %    | SL     | % |
| 2013 – 2014 | 242        | 222    | 91,7  | 20     | 8,3  | 0     | 0    | 0      | 0 |
| 2014 – 2015 | 238        | 228    | 96    | 10     | 4,0  |       |      |        |   |
| 2015 – 2016 | 244        | 235    | 96,31 | 09     | 3,69 |       |      |        |   |
| 2016 – 2017 | 261        | 242    | 92,72 | 19     | 7,28 |       |      |        |   |
| 2017 - 2018 | 253        | 236    | 93,28 | 16     | 6,32 | 01    | 0,40 |        |   |



### **Kết quả xếp loại học lực**

| Năm học     | Số HS | Giỏi |        | Khá |       | TB |       | Yếu |      | Kém |   |
|-------------|-------|------|--------|-----|-------|----|-------|-----|------|-----|---|
|             |       | TS   | %      | TS  | %     | TS | %     | TS  | %    | TS  | % |
| 2013 - 2014 | 242   | 38   | 15,7   | 126 | 52,0  | 77 | 31,8  |     |      |     |   |
| 2014 - 2015 | 238   | 50   | 21,0   | 157 | 65,9  | 31 | 13,2  |     |      |     |   |
| 2015 - 2016 | 244   | 50   | 20,58  | 156 | 64,2  | 37 | 15,2  |     |      |     |   |
| 2016 - 2017 | 261   | 43   | 16,48, | 129 | 49,43 | 89 | 34,1  |     |      |     |   |
| 2017 - 2018 | 253   | 58   | 22,92  | 137 | 54,15 | 57 | 22,53 | 01  | 0,40 |     |   |

**Đánh giá chung:** Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

#### **1.3. Cơ sở vật chất**

**Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường**

Phòng học: 8 phòng;

Phòng bộ môn: 6 phòng (Gồm thiết bị: 1; Phòng THPTN: 1; Phòng nghe nhìn: 1; Phòng văn nghệ, TD: 1; Phòng thư viện: 1);

Phòng tin học: 1 phòng;

Phòng truyền thống đội: 1 phòng;

Khu văn phòng: 6 phòng (Phòng Hiệu trưởng: 1; PHT: 1; Hành chánh: 1; Phòng giáo viên: 1; Y tế: 1; Công đoàn: 1);

Khu nội trú: 31 phòng;

Nhà bếp: 1; Nhà ăn: 1 phòng;

Khu vệ sinh: 2 khu.

Máy tính gồm; 34 máy, máy chiếu: 08 bộ, máy tương tác: 01,

#### **Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học**

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu.

Có hệ thống nước, Nước uống (nước lọc) do công ty cung cấp.

Khu vệ sinh: Sạch sẽ đảm bảo tiêu chí vệ sinh công cộng.

Khu vực nhà xe kiên cố đáp ứng cho CBGV-NV.

#### **1.4. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, phát huy dân chủ trong trường học

### **Kết quả xếp loại học lực**

| Năm học     | Số HS | Giỏi |        | Khá |       | TB |       | Yếu |      | Kém |   |
|-------------|-------|------|--------|-----|-------|----|-------|-----|------|-----|---|
|             |       | TS   | %      | TS  | %     | TS | %     | TS  | %    | TS  | % |
| 2013 - 2014 | 242   | 38   | 15,7   | 126 | 52,0  | 77 | 31,8  |     |      |     |   |
| 2014 - 2015 | 238   | 50   | 21,0   | 157 | 65,9  | 31 | 13,2  |     |      |     |   |
| 2015 - 2016 | 244   | 50   | 20,58  | 156 | 64,2  | 37 | 15,2  |     |      |     |   |
| 2016 - 2017 | 261   | 43   | 16,48, | 129 | 49,43 | 89 | 34,1  |     |      |     |   |
| 2017 - 2018 | 253   | 58   | 22,92  | 137 | 54,15 | 57 | 22,53 | 01  | 0,40 |     |   |

**Đánh giá chung:** Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

#### **1.3. Cơ sở vật chất**

**Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường**

Phòng học: 8 phòng;

Phòng bộ môn: 6 phòng (Gồm thiết bị: 1; Phòng THPTN: 1; Phòng nghe nhìn: 1; Phòng văn nghệ, TD: 1; Phòng thư viện: 1);

Phòng tin học: 1 phòng;

Phòng truyền thống đội: 1 phòng;

Khu văn phòng: 6 phòng (Phòng Hiệu trưởng: 1; PHT: 1; Hành chánh: 1; Phòng giáo viên: 1; Y tế: 1; Công đoàn: 1);

Khu nội trú: 31 phòng;

Nhà bếp: 1; Nhà ăn: 1 phòng;

Khu vệ sinh: 2 khu.

Máy tính gồm; 34 máy, máy chiếu: 08 bộ, máy tương tác: 01,

#### **Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học**

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu.

Có hệ thống nước, Nước uống (nước lọc) do công ty cung cấp.

Khu vệ sinh: Sạch sẽ đảm bảo tiêu chí vệ sinh công cộng.

Khu vực nhà xe kiên cố đáp ứng cho CBGV-NV.

#### **1.4. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, phát huy dân chủ trong trường học

Các trò chơi không lành mạnh Tác động không nhỏ đến tư tưởng nhận thức của học sinh.

### **2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên**

Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém. Phần đầu đạt được trường có chất lượng tốt.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Xây dựng cơ quan văn hóa; trường đạt chuẩn “nhà trường thân thiện, học sinh tích cực”.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng trường PTDTNT THCS Mỹ Xuyên “phát triển một cách toàn diện về số lượng và chất lượng, đưa trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020”.

#### **1.2. Các mục tiêu cụ thể**

Mục tiêu ngắn hạn: Cuối năm 2017, hoàn thiện các loại hồ sơ, quản lý khoa học; nâng dần chất lượng các mặt giáo dục. hoàn thành kiểm định, đánh giá ngoài đối với cơ sở giáo dục.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2019 - 2025, trường phấn đấu nâng cao chất lượng GD, bổ sung cơ sở vật chất hiện đại hóa các thiết bị của hệ thống phòng học bộ môn, phòng chức năng.

Phổ biến rộng rãi thương hiệu nhà trường tới các thế hệ giáo viên, học sinh và xã hội.

### **2. Chỉ tiêu**

#### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.

Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 30%.

Có trên 100% giáo viên có trình độ Đại học.

Qui mô: Lớp học: ổn định 8 lớp.

Học sinh: 260 học sinh.

Chất lượng học tập:

Trên 70% học lực khá, giỏi (20 % học lực giỏi)

Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1%, không có học sinh kém.

Xét TN THCS đạt 100%

Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

## **2.2. Cơ sở vật chất**

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ ĐDDH đồng bộ từ lớp 6-9.

Giữ vững môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

## **3. Phương châm hành động**

*“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”*

# **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

## **1. Các giải pháp chung**

Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với phụ huynh học sinh các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng....

## **2. Các giải pháp cụ thể**

### **2.1. Công tác phát triển mạng lưới trường, lớp**

Tiếp tục giữ vững số lớp: 8 lớp, tham mưu với lãnh đạo làm tốt công tác tuyển sinh, ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi, gia đình chính sách.

Tiếp tục chỉ đạo công tác duy trì sĩ số học sinh: Phát huy vai trò chủ đạo của giáo viên chủ nhiệm lớp và các đoàn thể trong và ngoài trường, kết hợp chặt chẽ với ban đại diện cha, mẹ học sinh ở từng xã, quan tâm hỗ trợ và vận động học sinh ra lớp.

Chỉ tiêu: đến năm 2025 số lớp: 8 lớp; học sinh 270 em; học sinh hàng năm giảm không quá 1%.

## **Tổ chức bộ máy**



Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong Trường.

### **Công tác đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên cốt cán, cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

### **2.2. Công tác nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt qui chế chuyên môn, đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp giảng dạy kiểm tra đánh giá.

Tổ chức tốt công tác phụ đạo và quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ năm đầu cấp học.

Tổ chức các hoạt động nhóm, thảo luận phát huy tính tích cực của học sinh.

Tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Quan tâm tổ chức các hoạt động hướng nghiệp và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các đợt tham quan thực tế tại các trường dạy nghề nhằm tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường để theo học các trường dạy nghề.

Hàng năm cần có giải pháp cập nhật, thống kê học sinh sau khi ra trường.

Tỉ lệ: Học lực: Giỏi: 22%, Khá: 60%, Trung Bình: 18%; (Không có yếu kém)

Hạnh Kiểm: Tốt: 95%, khá: 5%, (Không có TB, Yếu)



Tỉ lệ: 100% học sinh tốt nghiệp THCS; 90% học sinh tiếp tục học cấp THPT và học nghề.

### **2.3. Công tác quản lý và xây dựng CSVC trang thiết bị**

Tăng cường công tác kiểm tra và quản lý CSVC, hàng năm kiểm tra thống kê và cập nhật vào sổ tài sản.

Tu sửa và nâng cấp kịp thời các CSVC bị hư hỏng.

Tham mưu với lãnh đạo để đầu tư nâng cấp các hạng mục công trình bị xuống cấp, xây dựng bổ sung hạng mục công trình nhà đa năng, nhà công vụ giáo viên theo qui định.

Chỉ đạo giáo viên khai thác và sử dụng hết các đồ dùng dạy học.

Quan tâm xây dựng các phòng thí nghiệm thực hành.

Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia vào cuối năm 2019.

## **IV. VAI TRÒ**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### **2. Tổ chức**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

Giai đoạn 1: Từ năm 2015 – 2020: Phấn đấu đạt chuẩn về chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Giai đoạn 2: Từ năm 2020 - 2022: Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Tăng cường cơ sở vật chất cho các khối phong học và phòng chức năng.

Giai đoạn 3: Từ năm 2022 - 2025: củng cố vững chắc các giá trị đã xây dựng, phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

### **4. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

#### **5. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **6. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

#### **7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### **8. Đối với học sinh**

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

#### **9. Hội cha mẹ học sinh**

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

#### **10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

#### **V. KIẾN NGHỊ**

Phòng GD&ĐT Mỹ Xuyên, phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Mỹ Xuyên;
- Lưu: VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lý Hoàng Thông**

#### **PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MỸ XUYỀN**

*P. Trưởng phòng*  
  
*Võ Thị Huỳnh Anh*

A red circular stamp with the text "CỘNG HÒA X. H. C. N. VIỆT NAM", "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO", and "H. MỸ XUYỀN - T. SÓC TRĂNG" around the perimeter. A blue ink signature is written over the stamp.